

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 02/2021/LĐ-PT

Ngày 19/4/2021

*“V/v tranh chấp xử lý kỷ luật lao động theo  
hình thức sa thải”*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh.

*Các thẩm phán:* Ông Nguyễn Hải Bằng.

Ông Trần Hữu Hiệu.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:***

Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 19/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2020/TLPT-LĐ ngày 19/10/2020 về việc tranh chấp xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải;

Do Bản án lao động sơ thẩm số 01/2020/LĐ-ST ngày 05/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 69/2020/QĐ-PT ngày 04/12/2020, các quyết định hoãn phiên tòa, thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Anh Mạc Văn V, sinh năm 1974.

*Địa chỉ:* Khu 2, phường PT, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Mạc Hồng T, sinh năm 1954.

*Địa chỉ:* Khu 2, phường PT, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

*2. Bị đơn:* Công ty xi măng P.

*Địa chỉ trụ sở:* Phường PT, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông CHEN LIANG X - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty xi măng P.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông PAI MING C - Giám đốc hành chính của Công ty xi măng P.

3. *Người làm chứng:* Ông Lương Mạnh H – Trưởng phòng hành chính nhân sự, Công ty xi măng P.

4. *Người phiên dịch:* Chị Phạm Thị N, sinh năm 1981.

Hiện công tác tại Phòng hành chính, Công ty xi măng P.

Địa chỉ cư trú: Khu VS, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

5. *Người kháng cáo:* Bị đơn là Công ty xi măng P.

Tại phiên tòa có mặt anh V, ông T, ông PAI MING C, chị N, ông H; vắng mặt ông CHEN LIANG X.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo bản án lao động sơ thẩm và các tài liệu trong hồ sơ, vụ án có nội dung tóm tắt như sau:*

*Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Anh Mạc Văn V là công nhân công ty xi măng P từ tháng 11 năm 2003 đến ngày 30 tháng 07 năm 2019. Hợp đồng lao động cuối cùng anh V ký với công ty xi măng P là hợp đồng lao động không xác định thời hạn số 0999 ngày 19/10/2007, với chức danh chuyên môn là lái xe, chức vụ: Phó trưởng ca. Từ tháng 10/2007, anh V được giao nhiệm vụ làm phó trưởng ca Bộ phận xây dựng. Đến năm 2017, Bộ phận xây dựng không còn ca sản xuất, anh V được phân công làm tổ trưởng sản xuất, công việc trực tiếp lái xe. Năm 2017, anh V được Đại hội Công đoàn Công ty xi măng P bầu vào Ban chấp hành khóa IV nhiệm kỳ 2017 đến 2022, là ủy viên Ban chấp hành Công đoàn. Trong thời gian làm việc tại công ty xi măng P, anh V luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, chưa vi phạm kỷ luật lao động.

Ngày 22/7/2019, khi anh V vào văn phòng xây dựng để nhận công việc thì đã gặp và được ông chủ quản phòng xây dựng người Đài Loan tên là Chen Guo Y đưa cho bản phô tô Công văn số 4504/SLĐTBXH- TTr của Sở Lao động thương binh và xã hội tỉnh Hải Dương (văn bản không có dấu đỏ) và hỏi anh V có phải văn bản của tỉnh Hải Dương hay không? Anh V xem qua văn bản này và trả lời là đúng. Ông Y không lấy lại văn bản và cũng không nói là tài liệu bí mật. Anh V xem lại công văn thì thấy nội dung yêu cầu công ty xi măng P khắc phục một số tồn tại, vi phạm trong thực hiện pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội với công nhân của công ty. Anh V chụp văn bản trên bằng điện thoại và gửi vào

nhóm zalo của Ban chấp hành Công đoàn công ty với mục đích hỏi đồng chí Chủ tịch Công đoàn xem công ty đã giải quyết chưa (Nhóm zalo này do Ban chấp hành Công đoàn công ty lập ra để các ủy viên Ban chấp hành trao đổi công việc khi không có thời gian gặp trực tiếp, nhóm zalo có 15 người trong Ban chấp hành Công đoàn). Ngày 25/7/2019, công ty xi măng P gửi cho anh V giấy báo lịch buổi họp xét kỷ luật đối với anh V. Ngày 26/7/2019, công ty xi măng P tổ chức buổi họp xét kỷ luật sa thải anh V với lý do anh V đã chụp ảnh nội dung công văn số 4504/SLĐTBXH ngày 19/7/2019 của Sở Lao động thương binh và xã hội tỉnh Hải Dương gửi cho công ty và đăng lên mạng xã hội. Ngày 30/07/2019, công ty xi măng P ban hành Quyết định sa thải số 092/QĐPS đối với anh V.

Theo anh V, việc họp xét kỷ luật của công ty xi măng P đối với anh V là không đúng quy định, vì: Ngày 17/7/2019, công nhân của công ty xi măng P đình công yêu cầu công ty thực hiện các chế độ, quyền lợi của công nhân, không liên quan đến trách nhiệm của anh V. Anh V không biết và không được phổ biến nội dung Thông báo số 084/TB-PSCNV ngày 09/7/2019 của công ty về nghiêm cấm đăng tải liệu, hình ảnh của công ty lên mạng xã hội. Công văn số 4504/SLĐTBXH- TTr của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Hải Dương không phải là bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ, không phải quyền sở hữu trí tuệ của công ty xi măng P theo khoản 1, khoản 2 Điều 4 Luật sở hữu trí tuệ năm 2005. Do vậy, không có căn cứ để kết luận việc anh V đã tiết lộ bí mật của công ty xi măng P. Tại biên bản cuộc họp xử lý kỷ luật lao động, ông giám đốc nhân sự công ty xi măng P cho rằng anh V vi phạm quy định tại khoản 7.5 trong Nội quy lao động của Công ty và Thông báo số 084/TB-PS của công ty nhưng trong thực tế công ty đã không chứng minh được là hành vi đăng lên nhóm zalo của anh V đã vi phạm quy định nào trong khoản 7.5 của nội quy công ty. Với vị trí, trách nhiệm là Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn công ty, anh V có quyền được biết, giám sát việc thực hiện quyền lợi liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động. Việc anh V gửi văn bản này vào nhóm zalo của Công đoàn mục đích để hỏi đồng chí Chủ tịch Công đoàn xem công ty đã giải quyết đến đâu là việc anh V đang thực hiện nhiệm vụ tổ chức Công đoàn.

Đối với trình tự, xử lý kỷ luật lao động sa thải anh V:

- Ngày 25/7/2019, công ty xi măng P gửi giấy báo họp, ngày 26/7/2019 công ty đã họp xét kỷ luật anh V là trái với qui định tại khoản 1 Điều 123 của Bộ luật lao động năm 2012.

- Anh V được Đại hội Công đoàn công ty bầu làm Ủy viên ban chấp hành Công đoàn công ty nhiệm kỳ IV (từ 2017 đến 2022). Theo Điều 192 của Bộ luật lao động 2012 và khoản 2 Điều 25 Luật Công đoàn 2012, công ty xi măng P không được kỷ luật sa thải anh V nếu không có ý kiến bằng văn bản đồng ý của Ban chấp hành Công đoàn công ty. Tại cuộc họp xét kỷ luật anh V ngày 26/07/2019, ông Trần Văn M- Chủ tịch Công đoàn công ty nêu rõ ý kiến và ghi vào biên bản là không đồng ý với việc quyết định sa thải của công ty đối với anh V, nhưng công ty xi măng P vẫn quyết định kỷ luật sa thải anh V là trái quy định pháp luật.

- Ông Vũ Ngọc L là kỹ sư, đại diện cho bộ phận Xây dựng phát biểu không đồng ý kỷ luật sa thải anh V nhưng không được ghi vào biên bản. Những người khác như ông Chung Chih Z là chủ bộ phận đóng bao, ông Trịnh Văn T là nhân viên phòng nhân sự là thư ký cuộc họp, bà Phạm Thị N là phiên dịch không ai có ý kiến gì và cũng không ký biên bản tại lúc họp, nhưng không hiểu sao sau đó lại ký vào biên bản. Trong mục 6 của biên bản ghi tất cả các thành viên tham dự đều nhất trí cao là không đúng;

- Biên bản cuộc họp không có chữ ký của anh V là không đúng quy định theo khoản 3, Điều 30 Nghị định 05/2015/NĐ-CP (Sửa đổi tại khoản 12 Điều 1 Nghị định 148/2018/NĐ-CP). Do vậy, cuộc họp không đảm bảo giá trị pháp lý để ban hành quyết định xử lý kỷ luật lao động đối với anh V.

Anh V đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xử buộc công ty xi măng P hủy bỏ quyết định kỷ luật sa thải đối với anh và nhận anh trở lại làm việc theo đúng công việc cũ như trước khi anh bị sa thải. Yêu cầu Công ty xi măng P phải có trách nhiệm bồi thường các khoản gồm:

- Tiền lương, các khoản thu nhập kể từ ngày 01/8/2019 đến ngày anh được nhận trở lại làm việc với mức lương, thu nhập là 8.460.917 đồng/tháng.

- Bồi thường 02 tháng tiền lương, mất thu nhập do bị sa thải trái pháp luật.

- Đóng Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho anh V trong thời gian bị nghỉ làm việc cho Cơ quan Bảo hiểm xã hội.

*Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện Công ty xi măng P trình bày :*

Anh V là công nhân làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn, với vị trí, công việc làm tại công ty xi măng P đúng như trình bày của anh V tại Tòa án. Công ty đã xây dựng và đăng ký Nội quy lao động với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Hải Dương và được Sở ra thông báo về việc đăng ký nội quy lao động tại Công văn số 976/TB-LĐTBXH ngày 18/7/2008. Căn cứ Luật an ninh mạng số 24/2018/QH14 có hiệu lực từ ngày 01/01/2019,

công ty đã ra thông báo số 084/TB-PS ngày 09/7/2019 về việc nghiêm cấm đăng tải liệu, hình ảnh của Công ty lên các trang mạng xã hội. Ngày 17/7/2019, công ty xảy ra vụ dừng việc tập thể của công nhân viên, một số đối tượng cầm đầu đã sử dụng mạng xã hội để lôi kéo, tuyên truyền, xúi giục, kích động và có cả những hành vi phá hoại tài sản, cơ sở vật chất của công ty, gây thiệt hại rất lớn, ảnh hưởng tới uy tín, hình ảnh của công ty. Công ty đã có công văn báo cáo cơ quan Công an để điều tra làm rõ những hành vi vi phạm pháp luật này. Khi xảy ra việc dừng việc tập thể, các cơ quan chức năng, ban ngành của tỉnh, huyện đã tích cực phối hợp cùng công ty giải quyết vụ việc, toàn bộ những công văn, văn bản của công ty phát hành cũng như của các cơ quan có thẩm quyền chỉ đạo tại thời điểm xảy ra việc tập thể đều được xác định là tài liệu mật. Văn bản số 4504 ngày 19/7/2019 của Sở Lao động cũng được xác định thuộc phạm trù này. Tuy nhiên, ngày 22/7/2019, anh Mạc Văn V đã tự ý lấy công văn 4504 nói trên và gửi vào “nhóm zalo”, sau đó bị phát tán chia sẻ với tất cả các trang mạng xã hội... từ đó các nhóm đối tượng xuyên tạc, kích động, cố ý thổi phồng sự việc gây phức tạp tình hình và tạo hậu quả nghiêm trọng ảnh hưởng rất lớn đến tiến trình giải quyết vụ việc. Trong khi đó, anh V lại không có nhiệm vụ, chức trách liên quan đến vụ việc này, anh V là công nhân phòng xây dựng, xét về vai trò là ủy viên Ban chấp hành công đoàn thì anh V phải thực hiện theo quy chế làm việc của ban chấp hành Công đoàn công ty, cụ thể là các vấn đề cần trao đổi hoặc bằng văn bản đều phải được thông qua Chủ tịch Công đoàn công ty, sau đó Chủ tịch Công đoàn công ty mới triệu tập cuộc họp lấy ý kiến tập thể hoặc thông báo cho các thành viên khác. Anh V đã có hành vi tự phát tán tài liệu là công văn số 4504/SLĐTBXH -TTr ngày 19/7/2019 của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Hải Dương khi chưa có sự cho phép của lãnh đạo công ty, thời điểm đó văn bản này vừa mới về đến công ty, công ty chưa kịp tiếp cận và giải quyết thì đã bị anh V phát tán lên mạng xã hội. Như vậy, anh V đã cố ý thực hiện hành vi bị cấm trong nội quy lao động của công ty đã đăng ký, trường hợp vi phạm của anh V là rất nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động của Công ty, đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty, vì tại thời điểm đó một số công nhân trong công ty đang đình công để đòi hỏi về chế độ quyền lợi về chính sách. Chính vì lý do đó nên dẫn đến việc công nhân đình công kéo dài, đã gây thiệt hại nghiêm trọng và đồng thời cũng đe dọa gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng về tài sản và lợi ích công ty.

Hành vi của anh V đã vi phạm vào điểm 4, 5 Điều 7.5 của nội quy lao động của công ty, vi phạm Điều 3 của Hợp đồng lao động giữa anh V và công ty, vi phạm quy định tại Điều 126 của Bộ luật lao động. Việc công ty xi măng P

đã tiến hành xét kỷ luật đối với anh Mạc Văn V bằng hình thức sa thải vào ngày 26/7/2019 là đủ căn cứ pháp lý, đúng pháp luật nên công ty xi măng P không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của anh V, công ty không nhất trí nhận anh V trở lại làm việc và bồi thường các khoản như anh V yêu cầu tại Tòa án.

*Đại diện Cơ quan bảo hiểm xã hội thị xã Kinh Môn tại biên bản xác minh ngày 05/8/2020 xác nhận:* Anh Mạc Văn V là người được Công ty xi măng P đóng bảo hiểm xã hội thời gian là 15 năm 09 tháng và bảo hiểm thất nghiệp là 10 năm 07 tháng tại Cơ quan bảo hiểm xã hội. Mức lương đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp tại thời điểm tháng 7 năm 2019 là 8.260.917 đồng. Từ tháng 8 năm 2019, anh V đã được công ty xi măng P báo giảm việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp qua hệ thống điện tử. Trường hợp việc khởi kiện của anh V được Tòa án chấp nhận thì anh V được nối lại bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp theo quy định.

Tại Bản án số 01/2020/LĐ-ST ngày 05/9/2020, Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn đã quyết định: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 168, Điều 184, Điều 220, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 36, 42, 90, 102, 114, 118, 123, 125, 126, 192, 201, 202 của Bộ luật lao động năm 2012; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 25 của Luật Công đoàn; khoản 12 Điều 1 Nghị định 148/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ; Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 quy định chi tiết về hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động; Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16/11/2015 của Bộ lao động thương binh và xã hội; Nghị quyết 326 về lệ phí, án phí Tòa án, Xử:

Chấp nhận yêu khởi kiện của nguyên đơn anh Mạc Văn V đối với bị đơn công ty xi măng P về “Tranh chấp xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải”;

- Tuyên bố hủy Quyết định sa thải số 092/QĐPS ngày 30/7/2019 của công ty xi măng P đối với anh Mạc Văn V.

- Buộc công ty xi măng P phải nhận anh Mạc Văn V trở lại làm việc tại công ty xi măng P đúng với chức danh nghề, vị trí làm việc và mức lương theo hợp đồng lao động hai bên đã ký trước khi bị sa thải.

- Buộc công ty xi măng P phải có trách nhiệm thanh toán trả cho anh Mạc Văn V tiền lương, các khoản thu nhập kể từ ngày 01/8/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (05/9/2020) với số tiền là 111.120.043 đồng và khoản tiền lương, các khoản thu nhập kể từ ngày 06/9/2020 đến ngày anh V được công ty nhận trở lại làm việc với mức lương, thu nhập là 8.460.917 đồng/tháng.

- Buộc công ty xi măng P phải thanh toán trả cho anh V 02 tháng tiền lương, mất thu nhập do bị sa thải trái pháp luật là 16.921.834 đồng.

- Buộc công ty xi măng P phải có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho anh Mạc Văn V từ ngày 01/8/2019 đến khi công ty P nhận lại anh V vào làm việc đúng với chức danh nghề, vị trí làm việc và mức lương theo hợp đồng lao động (tại thời điểm tháng 7/2019 là 8.260.917 đồng). Mọi quyền lợi về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong thời gian mà công ty xi măng P không đóng cho anh V (nếu có) thì công ty xi măng P phải chịu trách nhiệm thanh toán để đảm bảo quyền lợi cho anh V và tiếp tục nộp bảo hiểm xã hội cho anh V theo quy định.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về lãi suất chậm trả, chi phí phiên dịch, án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án.

Ngày 18/9/2020, công ty xi măng P kháng cáo đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm do:

- Cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, không tiến hành thủ tục hòa giải tranh chấp lao động tại cơ sở; người phiên dịch không có bằng cấp chuyên môn về dịch thuật, không đủ trình độ năng lực dẫn đến chuyển tải sai lệch và không đúng bản chất sự việc, không cho phép sử dụng phiên dịch của bị đơn; không yêu cầu công ty xi măng P cung cấp tài liệu mà đến phiên tòa sơ thẩm công ty mới cung cấp nên trong thời gian ngắn Tòa án không thể nghiên cứu, xem xét để ra quyết định đúng đắn.

- Cấp sơ thẩm nhận định, đánh giá chứng cứ không khách quan, đã phủ nhận nguyên nhân dẫn đến hành vi vi phạm của anh V, đó là xác định không đúng hành vi của anh V khi sao chụp tài liệu và đưa lên mạng zalo, từ đó bị phát tán lên mạng xã hội nhưng chưa có sự đồng ý của cấp trên.

- Cấp sơ thẩm xác định người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội thị xã Kinh Môn là không đúng.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Anh V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không đồng ý với kháng cáo của công ty xi măng P. Công ty xi măng P xin rút một phần kháng cáo đối với nội dung Tòa án giải quyết vụ án khi tranh chấp lao động chưa tiến hành thủ tục hòa giải tại cơ sở, giữ nguyên các nội dung kháng cáo khác.

Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 289, Điều 295, khoản 3 Điều 298, khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của công ty xi măng P về nội dung cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng do giải quyết vụ án khi tranh chấp lao động chưa qua hòa giải cơ sở.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của công ty xi măng P về nội dung cấp sơ thẩm xác định người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội thị xã Kinh Môn là không đúng. Không chấp nhận kháng cáo của công ty xi măng P đề nghị hủy bản án sơ thẩm do cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, nhận định, đánh giá chứng cứ không khách quan.

Sửa Bản án lao động sơ thẩm số 01/2020/LĐ-ST ngày 05/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Không xác định Bảo hiểm xã hội thị xã Kinh Môn là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

- Chấp nhận yêu khởi kiện của nguyên đơn anh Mạc Văn V đối với bị đơn công ty xi măng P về “Tranh chấp xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải”.

Tuyên bố hủy Quyết định sa thải số 092/QĐPS ngày 30/7/2019 của công ty xi măng P đối với anh V. Buộc công ty xi măng P phải nhận anh V trở lại làm việc tại công ty xi măng P đúng với chức danh nghề, vị trí làm việc và mức lương theo hợp đồng lao động hai bên đã ký trước khi bị sa thải. Buộc công ty xi măng P phải có trách nhiệm thanh toán trả cho anh V tiền lương, các khoản thu nhập kể từ ngày 01/8/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (05/9/2020) với mức lương, thu nhập là 8.460.917 đồng/tháng là 111.120.043 đồng và khoản tiền lương, các khoản thu nhập kể từ ngày 06/9/2020 đến ngày anh V được nhận lại làm việc với mức lương, thu nhập là 8.460.917 đồng/tháng. Buộc công ty xi măng P phải thanh toán trả cho anh Mạc Văn V 02 tháng tiền lương, mất thu nhập do bị sa thải trái pháp luật là 16.921.834 đồng. Số tiền công ty xi măng P phải trả cho anh V được trừ 18.597.063 đồng là tiền trợ cấp thôi việc mà công ty đã thanh toán cho anh V. Buộc công ty xi măng P phải có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho anh Mạc Văn V từ ngày 01/8/2019 đến khi công ty xi măng P nhận lại anh V vào làm việc đúng với chức danh nghề, vị trí làm việc và mức lương theo hợp đồng lao động (tại thời điểm tháng 7/2019 là 8.260.917 đồng). Mọi quyền lợi về Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong thời gian mà công ty xi măng P không đóng cho anh V (nếu có) thì công ty xi măng P phải chịu trách nhiệm thanh toán để đảm bảo quyền lợi cho anh V và tiếp tục nộp bảo hiểm cho anh V theo quy định.



Về án phí: Công ty xi măng P phải nộp 300.000 đồng án phí lao động sơ thẩm và 3.841.256 đồng án phí lao động về bồi thường thiệt hại do sa thải trái pháp luật. Trả lại Công ty xi măng P 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị đơn là công ty xi măng P trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên là kháng cáo hợp lệ.

Tại phiên tòa vắng mặt ông CHEN LIANG X nhưng đã có người đại diện theo uỷ quyền có mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông CHEN LIANG X.

[2] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của công ty xi măng P tự nguyện rút yêu cầu kháng cáo về nội dung cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng do giải quyết vụ án khi tranh chấp lao động chưa qua hòa giải cơ sở. Căn cứ vào khoản 3 Điều 289, Điều 295, khoản 3 Điều 298 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm nội dung kháng cáo này.

[3] Về các nội dung kháng cáo của công ty xi măng P:

3.1. Xét nội dung kháng cáo cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng: người phiên dịch không có bằng cấp chuyên môn về dịch thuật, không đủ trình độ năng lực dẫn đến chuyển tải sai lệch và không đúng bản chất sự việc, không cho phép sử dụng phiên dịch của bị đơn; không yêu cầu công ty xi măng P cung cấp tài liệu mà đến phiên tòa sơ thẩm công ty mới cung cấp nên trong thời gian ngắn Tòa án không thể nghiên cứu, xem xét để ra quyết định đúng đắn.

Về nội dung kháng cáo cho rằng Tòa án thị xã Kinh Môn đã chấp nhận ông Lương Mạnh H là người phiên dịch tại biên bản lấy lời khai và biên bản hoà giải ngày 09/6/2020, sau đó thay đổi sang chị Nông Thị T là người phiên dịch mà không có quyết định thay đổi của Chánh án Tòa án thị xã Kinh Môn. Hội đồng xét xử xét thấy: tại biên bản lấy lời khai người đại diện hợp pháp của công ty xi măng P và biên bản hoà giải cùng ngày 09/6/2020, do chưa có người phiên dịch nên công ty xi măng P đề nghị đưa ông H tham gia quá trình ghi lời khai để đảm bảo cho việc phiên dịch của công ty. Tại thời điểm đó ông H chưa xuất trình tài liệu thể hiện về việc có khả năng phiên dịch để được Tòa án xác nhận là

người phiên dịch nhưng với mục đích đảm bảo tiến độ giải quyết vụ án được nhanh gọn, Tòa án thị xã Kinh Môn đã đề ông H phiên dịch cho đại diện công ty xi măng P, việc làm này chưa phù hợp quy định Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án thị xã Kinh Môn cần rút kinh nghiệm. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án đến nay, bị đơn không có ý kiến khiếu nại về nội dung các biên bản lập ngày 09/6/2020, xác định các nội dung trong biên bản đã ghi đúng diễn biến quá trình lấy lời khai, hòa giải nên các tài liệu này vẫn là chứng cứ hợp pháp làm căn cứ giải quyết vụ án.

Chị Nông Thị Tuyết là người phiên dịch tại cấp sơ thẩm, đã có chứng chỉ tiếng Trung phù hợp quy định tại Điều 81 Bộ luật tố tụng dân sự “*người phiên dịch là người có khả năng dịch từ một ngôn ngữ khác ra tiếng Việt và ngược lại*”, do Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn yêu cầu để phiên dịch nên việc tham gia tố tụng của chị Tuyết với tư cách người phiên dịch là hợp pháp. Công ty cho rằng người phiên dịch không chuyển tải đủ nội dung nhưng không có căn cứ chứng minh, mặt khác công ty đã được tiếp cận các yêu cầu của anh V thông qua các tài liệu đơn khởi kiện, lời khai và công ty cũng đã có văn bản, lời khai thể hiện quan điểm nên xác định công ty đã hiểu và nắm bắt được các nội dung khởi kiện của anh V.

Tại lời khai ngày 23/7/2020 (BL 102-104), công ty trình bày đã nhận được Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ số 01 ngày 06/7/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn. Đến phiên tòa sơ thẩm, công ty cung cấp cho Tòa án bản sao Biên bản họp hội đồng kỷ luật, Thông báo số 084, Thông báo số 092, Nội quy lao động. Đây là những chứng cứ cần được Hội đồng xét xử sơ thẩm xem xét. Công ty cho rằng Hội đồng xét xử sơ thẩm không đủ thời gian để xem xét là không đúng, vì tại phiên tòa Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật liên quan để quyết định, không phụ thuộc vào thời gian ngắn hay dài để quyết định. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận các nội dung kháng cáo trên của công ty xi măng P.

3.2. Xét nội dung kháng cáo cấp sơ thẩm nhận định, đánh giá chứng cứ không khách quan, đã phủ nhận nguyên nhân dẫn đến hành vi vi phạm của anh V, đó là xác định không đúng hành vi của anh V khi sao chụp tài liệu và đưa lên mạng zalo, từ đó bị phát tán lên mạng xã hội nhưng chưa có sự đồng ý của cấp trên.

- Về căn cứ sa thải: Bị đơn cho rằng anh V đã vi phạm điểm 4, 5 Điều 7.5 Nội quy lao động của công ty, Điều 3 của Hợp đồng lao động, cụ thể là việc anh V đã có hành vi tự phát tán tài liệu là Công văn số 4504/SLĐTBXH -TTr ngày

19/7/2019 của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Hải Dương khi chưa có sự cho phép của lãnh đạo công ty. Anh V đã đăng thông tin trên lên nhóm zalo của Ban chấp hành Công đoàn công ty, trong khi ngày 09/7/2019 công ty đã có thông báo số 084 về việc nghiêm cấm đăng tải tài liệu, hình ảnh của công ty lên các trang mạng xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế anh V chỉ đăng tải bản phô tô Công văn 4504/SLĐTBXH – TTr lên nhóm zalo của các thành viên Ban chấp hành Công đoàn công ty (là nhóm nội bộ), phía công ty không chứng minh được việc anh V đã đăng Công văn 4504 lên các trang mạng xã hội khác. Đồng thời qua văn bản cung cấp của đại diện Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Hải Dương thì Công văn số 4504/SLĐTBXH- TTr ngày 19/7/2019 là văn bản gửi nhiều cơ quan, nội dung yêu cầu công ty xi măng P thực hiện kết luận của cơ quan thanh tra nên văn bản này không phải là văn bản “Mật”. Do đó, Công văn 4504 không phải là loại văn bản “Cấm không được đăng tải lên mạng xã hội” như quan điểm trình bày của đại diện công ty xi măng P. Tuy nhiên, công việc của anh V là lái xe, không phải là người có thẩm quyền trong việc tiếp nhận và xử lý văn bản do đơn vị khác gửi đến cho công ty xi măng P. Nhóm zalo do một thành viên Ban chấp hành Công đoàn công ty xi măng lập ra chỉ là hoạt động tự phát, không thuộc quy chế hoạt động của Ban chấp hành Công đoàn. Do vậy, việc anh V tự ý đăng tải Công văn số 4504 là hành vi không thực hiện đúng công việc của người lao động đã thỏa thuận trong hợp đồng lao động, vi phạm nghĩa vụ của người lao động quy định tại khoản 2 Điều 5 Bộ luật lao động. Công ty xi măng P xác định việc anh V đưa nội dung công văn lên nhóm zalo chưa gây thiệt hại nghiêm trọng hoặc đe dọa gây thiệt hại nghiêm trọng về tài sản, lợi ích của công ty. Do vậy, hành vi vi phạm của anh V chưa đến mức bị kỷ luật sa thải được quy định trong Nội quy lao động của công ty xi măng P và Điều 126 Bộ luật lao động. Do vậy, không có căn cứ áp dụng hình thức xử lý kỷ luật sa thải theo quy định tại Điều 126 Bộ luật lao động.

- Về trình tự, thủ tục sa thải: Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, người làm chứng tại phiên tòa là ông Lương Mạnh H, xác nhận của đại diện công ty, đại diện Công đoàn thị xã Kinh Môn thì anh V là cán bộ công đoàn không chuyên trách của Công đoàn công ty xi măng P nhiệm kỳ 2017- 2022, nhưng vào thời điểm anh V bị công ty xi măng P sa thải, công ty đã không có văn bản thỏa thuận với Ban chấp hành Công đoàn công ty hoặc Ban chấp hành cấp trên trực tiếp cơ sở. Đồng thời, tại buổi họp xét kỷ luật đối với anh V ngày 26/07/2019, ông Trần Văn M - Chủ tịch Công đoàn công ty nêu ý kiến và ghi vào biên bản là không đồng ý với việc quyết định sa thải của công ty đối với anh V nhưng sau đó, hai bên không báo cáo với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (cơ

quan quản lý nhà nước về lao động địa phương) mà đến ngày 30/7/2019 công ty xi măng P ra quyết định kỷ luật sa thải anh V là trái quy định tại khoản 7 Điều 192 của Bộ luật lao động và khoản 2 Điều 25 của Luật Công đoàn.

Như vậy, việc anh V đăng tải Công văn số 4504/SLĐTBXH -TTr ngày 19/7/2019 của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Hải Dương lên nhóm zalo của Ban chấp hành Công đoàn công ty xi măng P là không thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của người lao động và chức trách của Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn, tuy nhiên căn cứ này chưa đến mức phải kỷ luật theo hình thức sa thải; mặt khác, trình tự, thủ tục sa thải không đúng quy định pháp luật nên có căn cứ xác định công ty xi măng P đã ra quyết định sa thải anh V trái pháp luật vào ngày 30/7/2019. Do đó, không chấp nhận nội dung kháng cáo trên của công ty xi măng P, cần chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của anh V theo quy định của pháp luật:

- Tuyên bố hủy quyết định sa thải số 092/QĐPS ngày 30/7/2019 của công ty xi măng P đối với anh V.

- Buộc công ty xi măng P phải nhận anh V trở lại làm việc tại công ty xi măng P đúng với vị trí, công việc trước ngày bị sa thải.

- Buộc công ty xi măng P phải có trách nhiệm thanh toán trả cho anh V tiền lương, các khoản thu nhập kể từ ngày 01/8/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (05/9/2020) với mức lương, thu nhập là 8.460.917 đồng/tháng là 111.120.043 đồng (13 tháng 04 ngày x 8.460.917 đồng/tháng = 111.120.043 đồng) và khoản tiền lương, các khoản thu nhập kể từ ngày 06/9/2020 đến ngày anh V được nhận lại làm việc với mức lương, thu nhập là 8.460.917 đồng/tháng.

- Buộc công ty xi măng P phải bồi thường, thanh toán trả cho anh V 02 tháng tiền lương, mất thu nhập do bị sa thải trái pháp luật là 16.921.834 đồng (02 tháng x 8.460.917 đồng/tháng = 16.921.834 đồng).

- Buộc công ty xi măng P phải có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho anh V từ ngày 01/8/2019 đến khi công ty xi măng P nhận lại anh V vào làm việc đúng với chức danh nghề, vị trí làm việc và mức lương theo hợp đồng lao động hai bên đã ký (tại thời điểm tháng 7/2019 là 8.260.917 đồng). Mọi quyền lợi về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong thời gian mà công ty xi măng P không đóng cho anh V (nếu có) thì công ty xi măng P phải chịu trách nhiệm thanh toán để đảm bảo quyền lợi cho anh V và tiếp tục nộp bảo hiểm cho anh V theo quy định.

Tuy nhiên, sau khi sa thải anh V, công ty đã chi trả cho anh V tiền trợ cấp thôi việc là 18.597.063 đồng. Anh V đề nghị trừ số tiền này vào số tiền mà công ty phải trả cho anh nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

3.3. Xét nội dung kháng cáo cấp sơ thẩm xác định người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội thị xã Kinh Môn là không đúng.

Hội đồng xét xử xét thấy anh V khởi kiện tranh chấp về xử lý kỷ luật theo hình thức sa thải, theo đó đã xác định trách nhiệm của công ty xi măng P phải đóng nổi bảo hiểm cho anh V tại Bảo hiểm xã hội thị xã Kinh Môn, cơ quan bảo hiểm là đơn vị thực hiện các chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, tổ chức thu chi chế độ bảo hiểm thất nghiệp theo quy định, không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo này của công ty xi măng P.

[4] Về án phí: Công ty xi măng P kháng cáo được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các nội dung khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị, không được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 289, Điều 295, khoản 3 Điều 298, khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 148, khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của công ty xi măng P về nội dung cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng do giải quyết vụ án khi tranh chấp lao động chưa qua hòa giải cơ sở.

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của công ty xi măng P về nội dung cấp sơ thẩm xác định người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội thị xã Kinh Môn là không đúng. Không chấp nhận kháng cáo của công ty xi măng P đề nghị hủy bản án sơ thẩm do cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, nhận định, đánh giá chứng cứ không khách quan.

Sửa Bản án lao động sơ thẩm số 01/2020/LĐ-ST ngày 05/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 168, Điều 184 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 36, 42, 90, 102, 114, 118, 123, 124, 125, 126, 192, 201, 202 của Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 25 của Luật Công đoàn năm 2012; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

2.1. Không xác định Bảo hiểm xã hội thị xã Kinh Môn là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

2.2. Chấp nhận yêu khởi kiện của nguyên đơn anh Mạc Văn V đối với bị đơn công ty xi măng P về “Tranh chấp xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải”.

- Tuyên bố hủy Quyết định sa thải số 092/QĐPS ngày 30/7/2019 của công ty xi măng P đối với anh Mạc Văn V.

- Buộc công ty xi măng P phải nhận anh Mạc Văn V trở lại làm việc tại công ty xi măng P đúng với chức danh nghề, vị trí làm việc và mức lương theo hợp đồng lao động hai bên đã ký trước khi bị sa thải.

- Buộc công ty xi măng P phải có trách nhiệm thanh toán trả cho anh Mạc Văn V tiền lương, các khoản thu nhập kể từ ngày 01/8/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (05/9/2020) với mức lương, thu nhập là 8.460.917 đồng/tháng là 111.120.043 đồng và khoản tiền lương, các khoản thu nhập kể từ ngày 06/9/2020 đến ngày anh V được nhận lại làm việc với mức lương, thu nhập là 8.460.917 đồng/tháng.

- Buộc công ty xi măng P phải thanh toán trả cho anh Mạc Văn V 02 tháng tiền lương, mất thu nhập do bị sa thải trái pháp luật là 16.921.834 đồng.

Số tiền công ty xi măng P phải trả cho anh V được trừ 18.597.063 đồng là tiền trợ cấp thôi việc mà công ty đã thanh toán cho anh V.

- Buộc công ty xi măng P phải có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho anh Mạc Văn V từ ngày 01/8/2019 đến khi công ty xi măng P nhận lại anh V vào làm việc đúng với chức danh nghề, vị trí làm việc và mức lương theo hợp đồng lao động (tại thời điểm tháng 7/2019 là 8.260.917 đồng). Mọi quyền lợi về Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong thời gian mà công ty xi măng P không đóng cho anh V (nếu có) thì công ty xi măng P phải chịu trách nhiệm thanh toán để đảm bảo quyền lợi cho anh V và tiếp tục nộp bảo hiểm cho anh V theo quy định.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong đối với số tiền trên, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Công ty xi măng P phải nộp 300.000 đồng án phí lao động sơ thẩm và 3.841.256 đồng án phí lao động về bồi thường thiệt hại do sa thải trái

pháp luật. Trả lại Công ty xi măng P 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2018/0003921 ngày 21/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn.

4. Các nội dung khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực thi hành, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND thị xã Kinh Môn;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Hoài Thanh**